

CÔNG TY TNHH NANUMFARM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NANUMFARM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NANUMFARM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NANUMFARM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110588345

3. Ngày thành lập: 02/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 2 thôn Đình Xuyên, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0782456862

Fax:

Email: dao.nanum@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cây giống;	4669
7.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
9.	Trồng cây ăn quả	0121
10.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
11.	Trồng cây điều	0123
12.	Trồng cây hồ tiêu	0124

13.	Trồng cây cao su	0125
14.	Trồng cây cà phê	0126
15.	Trồng cây chè	0127
16.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
17.	Trồng cây lâu năm khác	0129
18.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
19.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132(Chính)
20.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
21.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
22.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
23.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
24.	Chăn nuôi gia cầm	0146
25.	Chăn nuôi khác	0149
26.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
27.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Các hoạt động được chuyên môn hóa phục vụ cho bên ngoài trên cơ sở phí hoặc hợp đồng các công việc sau: - Xử lý cây trồng; - Phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng; - Cắt, xén, tỉa cây lâu năm; - Làm đất, gieo, cấy, sạ, thu hoạch; - Kiểm soát loài sinh vật gây hại trên giống cây trồng; - Kiểm tra hạt giống, cây giống; - Cho thuê máy nông nghiệp có người điều khiển; - Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ trồng trọt.	0161
28.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
29.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: - Các khâu chuẩn bị trước khi bán sản phẩm, như làm sạch, phân loại, sơ chế, phơi sấy; - Tỉa hạt bông; - Sơ chế thô hạt cà phê...;	0163
30.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
31.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
32.	Khai thác gỗ (trừ các loại Nhà nước cấm)	0220
33.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
34.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
35.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
36.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
37.	Khai thác và thu gom than non	0520
38.	Khai thác quặng sắt	0710

39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
40.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
43.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
44.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón Chi tiết: Hoạt động khai thác phân động vật.	0891
45.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
46.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
47.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
48.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến; - Sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
49.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
50.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
51.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
53.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
59.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp	7730
60.	Đại lý du lịch	7911

